

Số: /2021/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2518/TTr-SNV ngày 12 tháng 8 năm 2021 và Báo cáo kết quả thẩm định số 1540/BC-STP ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 5 như sau:

“2. Tiêu chuẩn cụ thể

a) Độ tuổi: Đủ 18 tuổi trở lên.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học hoặc trung cấp trở lên và có ngành đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã (*chi tiết tại Phụ biểu đính kèm Quyết định này*).

Riêng đối với công chức cấp xã làm việc tại các xã: miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: tốt nghiệp trung cấp trở lên và có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã (*tương ứng theo Phụ biểu nêu trên*).

d) Tiếng dân tộc thiểu số: ở địa bàn công tác phải sử dụng tiếng dân tộc thiểu số trong hoạt động công vụ thì phải biết thành thạo tiếng dân tộc thiểu số phù hợp với địa bàn công tác đó.”

2. Phụ biểu ban hành kèm theo Quyết định này thay thế Phụ biểu ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Bãi bỏ điểm d khoản 2 Điều 5 Quy chế bầu cử, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng 8 năm 2021.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các huyện, thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thành phố;
- Báo Ninh Thuận;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CNTT và TT;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, VXNV. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Nam

PHỤ BIỂU

Quy định trình độ chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với từng chức danh công chức cấp xã
(Ban hành kèm theo Quyết định số...../2021/QĐ-UBND ngày...../8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

Số TT	Chức danh công chức	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
1	Văn phòng - Thống kê	Đại học trở lên, các ngành: Văn phòng; Văn thư Lưu trữ; Quản trị kinh doanh; Quản trị nguồn nhân lực; Quản trị văn phòng; Lao động tiền lương; Thống kê; Luật; Tin học; Nội vụ; Hành chính; Kinh tế; Kế hoạch; Xây dựng đảng và Chính quyền nhà nước; Công tác xã hội; Xã hội học; Lịch sử; Ngữ văn báo chí; Chính trị học; Chính sách công; Thư ký văn phòng; Quản lý văn hóa; Công nghệ thông tin; Quản lý nhà nước; Lưu trữ học; Lưu trữ và Quản trị văn phòng; Sư phạm Ngữ văn; Ngữ văn; Quan hệ công chúng; Văn hóa-Du lịch.
2	Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)	Đại học trở lên, các ngành: Quản lý đất đai; Địa chính; Thủy lợi; Trắc địa; Tài nguyên; Môi trường; Xây dựng; Xây dựng cầu đường; Giao thông; Trồng trọt; Thủy sản; Lâm nghiệp; Chăn nuôi; Khuyến nông; Bảo vệ thực vật; Thú y; Kinh tế nông lâm; Quy hoạch Quản lý đô thị và công trình; Địa chất công trình; Địa chất thủy văn; Địa chất khoáng sản; Quản lý tài nguyên rừng; Quản trị kinh doanh nông nghiệp; Khoa học cây trồng; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kiến trúc sư, Công nghệ sinh học; Đo đạc bản đồ; Kỹ thuật môi trường; Khoa học môi trường; Quản lý môi trường; Luật; Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Kỹ thuật Nông nghiệp; Nông học; Kỹ thuật công trình xây dựng; Xây dựng công trình; Thủy nông-cải tạo đất; Khoa học cây trồng; Quản lý tài nguyên rừng và môi trường; Công nghệ nông nghiệp; Sư phạm kỹ thuật Nông nghiệp; Kỹ thuật địa chất; Công nghệ kỹ thuật môi trường; Khuyến nông lâm; Phát triển

Số TT	Chức danh công chức	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ
		nông thôn và Khuyến nông; Chế biến lâm sản.
3	Tài chính - Kế toán	Đại học trở lên, các ngành: Tài chính; Kế toán; Kiểm toán; Tài chính-Ngân hàng; Tài chính doanh nghiệp; Quản lý ngân sách; Kinh tế; Lao động-Tiền lương; Thương mại quốc tế; Tin học-Kế toán; Kinh tế nông lâm; Quản trị kinh doanh.
4	Tư pháp - Hộ tịch	Trung cấp Luật trở lên và đã được bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch.
5	Văn hóa - Xã hội	Đại học trở lên, các ngành: Lịch sử; Xã hội học; Văn hóa; Thể dục-Thể thao; Du lịch; Truyền thông; Y tế; Khoa học xã hội nhân văn; Kế toán; Tài chính; Quản trị kinh doanh; Thanh vận; Lao động tiền lương và bảo trợ xã hội; Quản lý lao động bảo hiểm; Quan hệ công chúng; Quản lý cộng đồng; Kinh tế; Báo chí-Tuyên truyền; Phát thanh-Truyền hình; Việt Nam học; Ngữ văn; Công tác xã hội; Quản lý xã hội; Kinh doanh du lịch và thương mại du lịch; Lao động xã hội; Xã hội cộng đồng; Kinh tế phát triển; Quản trị nguồn nhân lực; Luật, Hành chính; Chính sách công; Chính trị học; Giáo dục chính trị; Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước; Tâm lý học; Lịch sử; Hành chính văn phòng; Công tác xã hội; Quản lý văn hóa.